

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26-4-2019

Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm
2. Ông Lê Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Bà Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXX-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1980 (có mặt)
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/01/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn L được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương vào năm 2006, có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang ngày 26/10/2010. Vợ chồng chung sống khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, anh L thường hay bạo lực gia đình đối với chị Tr. Từ đó mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng trầm trọng. Chị Tr và anh L đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Tr và anh L có 02 người con chung tên Nguyễn Thành Lộc, sinh ngày 18/11/2006 và Nguyễn Đức Hưởng, sinh ngày 21/3/2008. Khi ly hôn con theo ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh L thống nhất theo lời trình bày của chị Tr. Anh L thừa nhận trong lúc say rượu có đánh chị Tr, nguyên nhân do vấn đề kinh tế, tiền bạc. Anh L hứa sửa đổi tính tình và xin được hàn gắn với chị Tr, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh L và chị Tr có 02 người con chung như chị Tr trình bày. Anh L và chị Tr đã ly thân nhưng do gia đình anh L và chị Tr gần nhau nên các con chung thường xuyên qua lại nhà nội và ngoại, không sống cố định với ai. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh L yêu cầu được nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L và chị Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Giấy trích lục kết hôn, giấy chứng minh nhân dân và đơn xác nhận nơi cư trú.

Bị đơn cung cấp: Bản tự khai ngày 15/3/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị Tr và anh L là hợp pháp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã phân tích, động viên hàn gắn, đồng thời anh L cũng cam kết sửa đổi tính tình, không bạo lực gia đình nhưng chị Tr kiên quyết xin ly hôn cho thấy tình cảm vợ chồng của chị Tr đối với anh L không còn. Chị Tr và anh L ly thân đã lâu nhưng không thể hàn gắn cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh L ngày càng trầm trọng, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án chấp nhận cho chị Tr được ly hôn với anh L.

[2]. *Về con chung:*

Tại phiên tòa, chị Tr và anh L đều có nguyện vọng nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thành Lộc, sinh ngày 18/11/2006 và Nguyễn Đức Hưởng, sinh ngày 21/3/2008. Tại bản tự khai ngày 17/4/2019 của cháu Nguyễn Thành Lộc và

Nguyễn Đức Hưởng (có sự chứng kiến của chị Tr và anh L) cả hai cháu Lộc và Hưởng đều có nguyện vọng được sống chung với cha mẹ, không theo ai.

HĐXX nhận thấy: Xuất phát từ tình thương cha mẹ đối với các con, chị Tr và anh L đều có nguyện vọng được nuôi con. Hiện tại, các con chị Tr và anh L đều trên 07 tuổi, nhưng các cháu không thể quyết định được là chung sống với cha hoặc mẹ mà muốn chung sống với cả cha và mẹ. Tuy nhiên, do chị Tr kiên quyết xin ly hôn nên Tòa án phải xem xét giao con cho chị Tr hoặc anh L nuôi dưỡng. Hiện tại chị Tr và anh L đều có đất canh tác sản xuất, đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, nếu giao cả hai con chung cho anh L hoặc chị Tr nuôi dưỡng thì việc chăm sóc, nuôi dạy các con có thể không đảm bảo để các cháu phát triển toàn diện, chi phí học tập và sinh hoạt của cháu Hưởng và cháu Lộc sau này có thể trở thành gánh nặng cho người trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, chị Tr và anh L đều trình bày là gia đình chị Tr và anh L cách nhau khoảng 40 mét, nên việc giao cho anh L và chị Tr mỗi người nuôi một con chung cũng không ảnh hưởng lớn đến việc nuôi dạy và chăm sóc con chung của chị Tr và anh L. Do đó, HĐXX thống nhất giao cháu Nguyễn Thành Lộc cho anh L nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Đức Hưởng cho chị Tr nuôi dưỡng.

Anh L và chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con, đồng thời có quyền và nghĩa vụ tới lui trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

[3]. Về chia tài sản chung: Chị Tr và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét

[4]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tr phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000799 ngày 13/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn L.
2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thành Lộc, sinh ngày

18/11/2006, giới tính nam cho anh L nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Đức Hưởng, sinh ngày 21/3/2008, giới tính nam cho chị Tr nuôi dưỡng.

Anh L và chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con, đồng thời có quyền và nghĩa vụ tới lui trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Chị Tr và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tr phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000799 ngày 13/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- Viên kiểm sát ND huyện U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện U Minh Thượng;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Tuấn Khanh